

GIẤY MỜI BÁO GIÁ
Cung cấp hóa chất phục vụ chuyên môn năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị/ các Công ty sản xuất, kinh doanh, phân phối tại Việt Nam.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở lập kế hoạch tổ chức lựa chọn nhà thầu có đủ điều kiện thực hiện cung cấp hóa chất phục vụ chuyên môn năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.
2. Tên dự toán: Mua hóa chất phục vụ chuyên môn.
3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bùi Thị Min, Thành viên Hội đồng mua sắm. ĐT: 0942328665
4. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Trực tuyến tại website <http://muasamcong.mpi.gov.vn>;
 - Email: hdms.cdctb@gmail.com
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 113 đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên.
5. Thời hạn tiếp nhận báo giá:
 - Thời gian nhận báo giá từ thời điểm đăng tải đến 08h00 ngày 12/10/2026.
6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:
 - Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 12/10/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục mời chào giá cung cấp hóa chất phục vụ chuyên môn đính kèm tại phụ lục 1.
 - Cách thức chào giá: Báo giá trọn gói danh mục nêu tại phụ lục 01.
 - Mẫu báo giá tại Phụ lục 02 kèm theo, giá báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí đóng gói, vận chuyển và các loại chi phí khác.
 - Địa điểm thực hiện: Tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật cơ sở 2; Số 113 đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên.
2. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV/năm 2026.

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Sau khi hai bên thương thảo thống nhất thực hiện hợp đồng.

4. Các yêu cầu khác: Đơn vị gửi kèm theo hồ sơ năng lực, kinh nghiệm theo quy định gồm:

- Hồ sơ pháp lý của tổ chức, đơn vị;
- Bản mô tả năng lực kinh nghiệm.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật kính mời đại diện các đơn vị gửi bản báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên. *g*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐMS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Đức



Phụ lục 01: Danh mục hàng hóa

(Kèm theo Giấy mời số 15/HGM-KSBT ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu, mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thuốc thử clo dư	- Thang đo từ 0-5 mg/L Cl₂ - Hóa chất tương đương với sản phẩm dùng cho máy đo Clo dư Hana - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	100 test/ Hộp	Hộp	06
2	Thuốc thử DPD Clo dư tự do	Xác định Clo tự do bằng phương pháp DPD; 120mg/thử nghiệm Thang đo: 0.02 đến 2.00 mg/l Cỡ mẫu: Dùng cho 10ml mẫu Hóa chất tương đương với sản phẩm dùng cho máy đo Clo dư Hach - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	100 test/Túi	Túi	01
3	Dung dịch chuẩn NO ₃ 1000 mg/l	Nồng độ 1000 mg/L Dạng lỏng, trong suốt. Hóa chất tinh khiết PA hoặc tương đương - Chất chuẩn chứng nhận - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	100mL/Chai	Chai	01
4	Dung dịch chuẩn NO ₂ 1000 mg/l	Nồng độ 1000 mg/L Dạng lỏng, trong suốt. Hóa chất tinh khiết PA hoặc tương đương - Chất chuẩn chứng nhận - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	100mL/Chai	Chai	01

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu, mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
5	Dung dịch chuẩn NH_4 1000 mg/l	Nồng độ 1000 mg/L Dạng lỏng, trong suốt. Hóa chất tinh khiết PA hoặc tương đương - Chất chuẩn chứng nhận - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	100ml/Chai	Chai	01
6	4-Aminobenzen Sufonamid ($\text{NH}_2\text{C}_6\text{H}_4\text{SO}_2\text{NH}_2$)	Hóa chất dạng bột. Độ tinh khiết $>99\%$ Lọ nhựa chống ẩm - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	100 gam/Lọ	Lọ	01
7	N(1 naphtyl) 1.2 diamonictan dihydroclorua (C_{17}H_7 - $\text{NH}-\text{CH}_2-\text{CH}_2$ - $\text{NH}_2.2\text{HCl}$)	Hóa chất dạng bột. Độ tinh khiết $>99\%$ Lọ thủy tinh chống ẩm - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	25 gam/Lọ	Lọ	01
8	Natri nitrosopentaxyno sắt (III) ngâm 2 phần tử nước	Hóa chất dạng bột. Độ tinh khiết $>99\%$ Lọ nhựa chống ẩm - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	25 gam/Lọ	Lọ	01
9	Natri diclorosoxyanurat ngâm 2 phần tử nước ($\text{C}_2\text{N}_3\text{O}_3\text{Cl}_2\text{Na}.2\text{H}_2\text{O}$)	Hóa chất dạng bột. Độ tinh khiết $>99\%$ Lọ nhựa chống ẩm - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	25 gam/Lọ	Lọ	01
10	Dung dịch acid HCL	Dung dịch 37%, trong suốt. Hoá chất tinh khiết - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	1000 ml/Chai	Chai	04



TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu, mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
11	Ống chuẩn axit oxalic 0,1N	Hóa chất tinh khiết PA hoặc tương đương Dùng cho pha 1000mL oxalic axit 0,1N - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	01 ống/Hộp	Hộp	01
12	Nước đề ion	Hóa chất tinh khiết PA hoặc tương đương - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	2,5 lít/Chai	Chai	05
13	Thuốc thử Florua	Hóa chất tương đương với sản phẩm dùng cho máy đo Florua Hana - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	4 lọ/Hộp	Hộp	03
14	Chuẩn Metanol	- Dung môi: N/A - Độ tinh khiết $>99\%$ ($99,9 \pm 0,1\%$) - Phù hợp chạy máy GC-GCMS - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	5mL/1 ống	Ống	01
15	Chuẩn acetandehyt	- Nồng độ 1000 mg/L pha trong nước - Phù hợp chạy máy GC-GCMS - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	5mL/1 ống	Ống	01
16	Chuẩn Ethyl acetat	- Dung môi: N/A; Độ tinh khiết $>99\%$ ($99,9 \pm 0,1\%$) - Phù hợp chạy máy GC-GCMS - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	5mL/1 ống	Ống	01

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu, mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
17	Chuẩn Alcohol isobutyl	- Dung môi: N/A - Độ tinh khiết >99% (99,9 ± 0,1%) - Phù hợp chạy máy GC-GCMS - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	5ml/1 ống	Ống	01
18	Chuẩn 3-pentanol	- Dung môi: N/A - Độ tinh khiết >99% (99,9 ± 0,1%) - Phù hợp chạy máy GC-GCMS - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	5ml/1 ống	Ống	01
19	Chuẩn 2.3 Butanedione	- Dung môi: N/A; Độ tinh khiết >99% - Phù hợp chạy máy GC-GCMS - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	100mg/1 ống	Ống	01
20	Dung dịch chuẩn Florua 1000 mg/L	Nồng độ 1000 mg/L. Dạng lỏng, trong suốt Hóa chất tinh khiết PA hoặc tương đương - Chất chuẩn chứng nhận - Có kèm COA - HSD: ≥ 24 tháng	100 mL/Chai	Chai	01
21	Chuẩn clo dư	Nồng độ 50-75mg/L. Dạng lỏng. Hóa chất tinh khiết PA hoặc tương đương - Chất chuẩn chứng nhận - Có kèm COA; * HSD: ≥ 24 tháng	20 ống/Hộp	Hộp	01
Tổng: 21 danh mục					

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Giấy mời số 15/GM-KSBT ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

Công ty..... có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh....được cấp bởi...

Trên cơ sở thông báo mời báo giá ngày.....tháng.....năm.....của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hưng Yên và khả năng cung ứng của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Cơ quan Báo giá các mặt hàng như sau:

1. Báo giá có các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật hàng hóa chào giá	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1											
...											

Ghi chú: (Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].
3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực, nếu sai chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày...tháng...năm 2026
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
(Ký tên, đóng dấu)

